

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển HSD

Địa chỉ: Thôn Duyên Linh, Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ,

Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 352 ngày 06/8/2019
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: [Signature]
	Phòng: VP Tổng Giám đốc
Sao:	

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Số: 12/2019/HSD

Tên sản phẩm : **RUỐC CÁ HỒI**

HỒ SƠ GỒM CÓ

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Dịch nhãn sản phẩm.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/ 2019/ HSD

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển HSD

Địa chỉ: Thôn Duyên Linh, Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 0901064471

Điện thoại: 0392338659

Email: truongsonqk3@gmail.com

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RUỐC CÁ HỒI**

2. Thành phần: cá hồi, dầu thực vật (dầu hạt cải, dầu đậu nành) muối, trích xuất tinh chất cá bào, tinh chất tảo bẹ/acid amino, chất tạo màu(màu đỏ, màu đỏ thiên nhiên), chất nhũ hóa(bao gồm từ cá hồi, đậu nành, nước sốt cá).

3. **Hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 100g(50gx2 hũ).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được gói trong lọ thủy tinh, nắp chai bằng sắt mặt trong tráng thiếc. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

- **Nhà sản xuất:** Công ty CP Maruhanichiro – nhà máy Mori

Địa chỉ: Kayabe-gun Mori-chō azaminatomachi 241

- **Xuất xứ của sản phẩm:** Nhật Bản

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- Luật An toàn thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 46/2007/QĐ-BYT;
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Thông tư 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



**GIÁM ĐỐC
ĐÀO VĂN SƠN**



NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: **RUỐC CÁ HỒI**

Thành phần cấu tạo: cá hồi, dầu thực vật(dầu hạt cải, dầu đậu nành) muối, trích xuất tinh chất cá bào, tinh chất tảo bẹ/acid amino, chất tạo màu(màu đỏ, màu đỏ thiên nhiên), chất nhũ hóa(bao gồm từ cá hồi, đậu nành, nước sốt cá).

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Xem trên nhãn sản phẩm

Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.

Khối lượng tịnh: 100g(50gx2 hũ).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được gói trong lọ thủy tinh, nắp chai bằng sắt mặt trong tráng thiếc. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để ăn trực tiếp.

Chú ý: Vui lòng bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở nắp và sử dụng sớm.

Lưu ý khi sử dụng lọ thủy tinh

Sản phẩm ruốc cá hồi đã được kiểm tra kỹ, tuy nhiên vẫn có thể có những mảnh xương nhỏ, vì vậy hãy lưu ý khi sử dụng.

Đáy hộp sẽ có phần dịch dính, đây là phần mỡ và tinh chất từ cá.

Sử dụng màu sắc nhuộm từ thiên nhiên, nên sẽ có thể xảy ra hiện tượng biến đổi màu sắc.

Nhà sản xuất: Công ty CP Maruhanichiro – nhà máy Mori

Địa chỉ: Kayabe-gun Mori-chō azaminatomachi 241

- **Xuất xứ của sản phẩm:** Nhật Bản

Công ty nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Tên Công ty: **Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển HSD**

Địa chỉ: Thôn Duyên Linh, Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0392338659

Email: truongsonqk3@gmail.com

Số tự công bố SP:



844
IG
VH
A PHA
SD
-T.W

●全成分表示
 ●原材料名:しるぎ、植物油脂(大豆油、大豆油)、還元水あめ、食塩、かつおエキス、パンチン、昆布エキス、調味料(アミノ酸等)、着色料(紅麴、カロチノイド)、乳化剤、(一部にさけ・大豆・魚醤(魚介類)を含む)●内容量:100グラム(50グラム×2瓶)●賞味期限:ふたに記載
 ●保存方法:直射日光を避け、常温で保存してください●販売者:アールニチロ株式会社 東京都江東区豊洲3-2-20
 製造所:株式会社アールニチロ 日本 森工場
 北海道茅部郡森町字港町241

お客様相談室 ☎ 0120-040826
 お問い合わせ先
 受付時間 9:00~17:00(土・日・祝日・弊社指定休業日を除く)
 ホームページ アールニチロ 検索

△ご注意 ●開封後は冷蔵庫に保管し、早めにお召し上がりください。賞味期限は目安です。取扱いにおよび開封後は賞味期限を過ぎても、必ず賞味期限を参照してください。●底部にたまった液は、缶の工場等で着色料を使用しているため、色むらおよび退色が見られることがあります。

栄養成分表示
 1びん分(50g)当り

エネルギー	166kcal
たんぱく質	10.4g
脂質	11.2g
炭水化物	5.9g
食塩相当量	2.2g

(推定値)

リサイクルマーク
 ♻️
 ※捨てる際は、お住まいの自治体の区分に従ってください

スチール あける → OPEN



Xoay nắp để mở hộp

Hạn sử dụng trước khi mở hộp

Lưu ý khi mở nắp hũ thủy tinh

Nếu ở giữa trung tâm có vết lõm nghĩa là sản phẩm được niêm phong kín

Sau khi mở nắp, vui lòng bảo quản sản phẩm trong tủ lạnh

Ruốc cá hồi – set 2 hộp

Tên sản phẩm: ruốc cá hồi

Nguyên liệu sản xuất: cá hồi, dầu thực vật(dầu hạt cải, dầu đậu nành) muối, trích xuất tinh chất cá bào, tinh chất tảo bẹ/acid amino, chất tạo màu(màu đỏ, màu đỏ thiên nhiên), chất nhũ hóa(bao gồm từ cá hồi, đậu nành, nước sốt cá)

Trọng lượng: 100g(50gx2 hũ)

Hạn sử dụng: ghi trên nắp hộp

Bảo quản: bảo quản nơi khô ráo và tránh ánh sáng mặt trời

Nhà phân phối: Cty CP Maruhanichiro

Thủ đô tokyo, quận Koto, Toyosu 3-2-20

Cty sản xuất Cty CP Maruhanichiro – nhà máy Mori

Kayabe-gun Mori-chō azaminatomachi 241

Phòng chăm sóc khách hàng : 0120 – 040 826

Thời gian làm việc: 9-17h (ngoại trừ thứ 7, cn và các ngày nghỉ)

Trang chủ: Maruhanichiro tìm kiếm

Lưu ý: Vui lòng bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở nắp và sử dụng sớm.

Lưu ý khi sử dụng lọ thủy tinh

Sản phẩm ruốc cá hồi đã được kiểm tra kỹ, tuy nhiên vẫn có thể có những mảnh xương nhỏ, vì vậy hãy lưu ý khi sử dụng.

Đáy hộp sẽ có phần dịch dính, đây là phần mỡ và tinh chất từ cá.

Sử dụng màu sắc nhuộm từ thiên nhiên, nên sẽ có thể xảy ra hiện tượng biến đổi màu sắc.

Thành phần dinh dưỡng tương đương trong 1 lọ(50g)

Năng lượng: 166kcal

Protein: 10.4g

Chất béo: 11.2g



Carbohydrate: 5.9g

Muối tương đương: 2.2g

Khi vứt rác, vui lòng thực hiện theo đúng quy định của khu vực đang sinh sống.

Ngày 06 tháng 08 năm 2020

Công Ty TNHH Dịch Thuật và Thương Mại Asen

Xác nhận Bà Đặng Thị Kim Thoa; CMND số:

011811654; Cấp ngày: 18/9/2009; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội ; là người dịch, đã ký trước mặt tôi.

Tôi Đặng Thị Kim Thoa; CMND số: 011811654; Cấp ngày: 18/9/2009; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội; cam đoan, chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và ký tên dưới đây.

**CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ THƯƠNG
MẠI ASEN**

Người dịch



Đặng Thị Kim Thoa



Võ Thị Như Quỳnh

●名称: さげろーく ●原材料名: しるさげ、植物油脂(なたね油、大豆油)、還元水あめ、食塩、かつおエキス、パンダ、昆虫工キ入/誘引剤(アミノ酸等)、着色料(紅麹、カロチノイド)、乳化剤(一部にさげ、大豆、魚醤(魚介類)を含む) ●内容量: 100グラム(50グラム×2瓶) ●賞味期限: ふたに記載 ●保存方法: 直射日光を避け、常温で保存してください ●販売者: エルハニチロ株式会社 東京都江東区豊洲3-2-20

製造所: 株式会社エルハニチロ 北日本 森工場
北海道茅部郡森町字港町241

お問い合わせ先 各店舗相談室 ☎ 0120-040826
受付時間 9:00~17:00(土・日・祝日・弊社指定休業日を除く)

△ご注意 ●開封後は冷蔵庫に保管し、早めに消費してください。賞味期限は目安です。必ず賞味期限内に消費してください。●底面にたまった液は、其の工キ入等での成分を析出させているため、色むらやおよび退色がおおられることがあります。●底面にたまった液は、其の工キ入等での成分を析出させているため、色むらやおよび退色がおおられることがあります。●底面にたまった液は、其の工キ入等での成分を析出させているため、色むらやおよび退色がおおられることがあります。

栄養成分表示
1びん分(50g)当り

エネルギー	166kcal
たんぱく質	10.4g
脂質	11.2g
炭水化物	5.9g
食塩相当量	2.2g

(推定値)

リサイクル
ふた: プラスチック

※捨てる際は、お住まいの自治体の区分に従ってください。



Scanned with CamScanner

32
G T
HH
HU
JNC
EN





Scanned with CamScanner





ISO/IEC 17025:2005

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM
VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG

ĐC: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 02435.135.644



VILAS 877

Số/no: HN/151111.19NC 1

Trang/page: 1/1

BẢN SAO

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên mẫu/ Sample : Ruốc Cá Hồi
- Khách hàng/ Customer : Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển HSD
- Địa chỉ/ Address : Thôn Duyên Linh, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
- Lượng mẫu/ Amount : 01 mẫu
- Tình trạng mẫu/ Sample condition : Sản phẩm đựng trong lọ thủy tinh kín, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date : 11/11/2019
- Kết quả/ Results :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I. Các chỉ tiêu hóa lý				
1.	Protein(*)	%	MFP10176 (Kjeldahl)	20,84
2.	Carbohydrat	%	MFP10046 (Chuẩn độ)	2,35
II. Các chỉ tiêu vi sinh				
1.	Cl.Perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (<10)
2.	E.coli(*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (<10)
3.	Coliform(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (<10)
4.	Tổng số BTMNM(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	1,5x10 ¹
5.	Tổng số VSVHK(*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	8,0x10 ¹
6.	Salmonella	Trong 25g	TCVN 4829:2005	KPH
III. Các chỉ tiêu kim loại nặng				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	0,12
2.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,01)
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 (AAS)	KPH (<0,01)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 3275 - Q.Số: -SCT/BS
Ngày: 05-08-2020

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2019

TUO GIÁM ĐOC



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thủy



TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM HÓA SINH
Hoàng Thị Hiền

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA FTC Lab.
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu.
- Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

Ngày ban hành: 20/06/2017

BM.TN.01.04 - Lần 3